Quyển 3 (Kinh số 59 - 87)

Kinh Tạp A-Hàm (HT Thiện Siêu & HT Thanh Từ - VNC PHVN, 2022)

giải thoát tri kiến: "Sụ* sanh của ta đã dứt, Phạm hạnh đã thành... tự biết không còn tái sanh đời sau nữa.” Sau khi đức Phật nói kinh này xong, nhiều vị Tỳ-kheo không sanh khởi các lậu hoặc, tâm được giải thoát. Các Tỳ-kheo sau khi nghe những điều Phật dạy xong, hoan hỷ phụng hành. * Bài kệ tóm tắt nội dung các kinh trên: Ấm căn, ấm tức thọ, Hai ấm cùng tương quan, Danh dự, nhân hai vj, Ngã mạn, chóng lậu tận. *** KINH SỐ 59 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật tru tại nước Xá-vệ? ở rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc. Bây giơ, đức The Ton noi vơi các Ty-kheo: Có năm thọ ấm. Thế nào là năm? sắc thọ ấm; thọ, tưởng, hành, thức thọ âm. Quán năm thọ âm này là pháp sanh diệt. Nghĩa là sac này, sac tập khởi này, sắc diệt này; thọ, tưởng, hành, thức này,... thức tập khởi này,... thức diệt này. Thế nào là sắc tập khởi? Thế nào là sắc diệt? Thế nào là thọ, tưởng, hành, thức tập khởi? Thế nào là thọ, tưởng, hành, thức diệt? Ái hỷ tập khởi là sắc tập khởi, ái hỷ diệt là sắc diệt. Xúc tập khởi là thọ, tưởng, hành tập khởi; xúc diệt là thọ, tưởng, hành diệt. Danh sắc tập khởi là thức tập khởi, danh sắc diệt là thức diệt. Này Ty-kheo, như thế là sắc tập khởi, sắc diệt; đó là sắc tập khởi, sắc diệt. Như thế là thọ, tưởng, hành, thức tập khởi; thọ, tưởng, hành, thức diệt; đó là thọ, tưởng, hành, thức tập khởi; thọ, tưởng, hành, thức diệt. Bây giờ, các Tỳ-kheo sau khi nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 60 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại nước Xá-ve, ở rừng Kỳ-đà9 trong vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, đức Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: Có năm thọ ấm. Thế nào là năm? Đó là sắc thọ ấm; thọ, tưởng, hành, thức thọ ấm. Lành thay, Tỳ-kheo không vui thích đối với sắc, không khen ngợi sắc, không bám giữ đối với sắc, không dính mắc sắc! Lành thay, Tỳ- kheo không vui thích đối với thọ, tưởng, hành, thức; không khen ngợi... thức; không bám giữ... thức; không dính mắc... thức! Vì cớ sao? Nếu Tỳ-kheo không vui thích đoi với sắc, không khen ngợi sắc, không bám giữ sắc, không

dính mắc sắc; thì đối với sắc không vui thích, tâm được giải thoát. Cũng như thế, đoi với thọ, tưởng, hành, thức chẳng vui thích; đối với... thức chẳng khen ngợi; chăng bám giữ đối với... thức; chẳng dính mắc đối với... thức; thì đối với... thức chẳng ưa thích, tâm được giải thoát. Nếu Tỳ-kheo chẳng ưa sắc, tâm được giải thoát, như thế đối với thọ, tưởng, hành, thức cũng không vui thích, tâm được giải thoát, không diệt, không sanh, bình đẳng trụ nơi hạnh buông xả, chánh niệm, chánh chí. Tỳ-kheo tin biết như thế, thấy như thế, mé trước đều thông suốt không sót, mé trước đều thông suốt không sót hết rồi; mé sau cũng đều thông suốt hết không sót; mé sau thông suốt không sót hết rồi; mé trước, mé sau đều thông suốt không sót, không có gì dính mắc. Vì không có gì dính mắc nên đoi với thế gian không có gì chấp thủ, không chấp thủ nên không có gì mong cầu, không mong cầu nên tự giác Niết-bàn: "Su sanh của ta đã dứt, Phạm hạnh đã thành, việc cần làm đã làm, tự biết không còn tái sanh đời sau nữa." Phật nói kinh này

xong, các Tỳ-kheo sau khi nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 61 Tôi nghe như vây: Một thời, đức Phật tru tại nước Xá-vệ9 ở rừng Kỳ-đà? trong vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, đức Thế Tôn nói với các Tỳ-kheo: -Có năm thọ ấm. Những gì là năm? Nghĩa là sắc thọ ấm; thọ, tưởng, hành, thức thọ ấm. Thế nào là sắc thọ ấm? Những gì thuộc về sắc, tất cả đều là bốn đại và bốn đại tạo sắc; đó gọi là sắc thọ ấm. Lại nữa, sắc đó là pháp vô thường, khổ, biến dịch. Nếu sắc thọ ấm kia dứt hết, không sót, rốt ráo, xa lìa, diệt tận? ly dục, tịch lặng; sắc thọ ấm khác lại không nối tiếp, chẳng khởi, chẳng xuất; đó gọi là diệu, đó gọi là tịch tinh, đó gọi là xả ly, sạch hết tất cả các ái còn lại, được vô dục, diệt tận, Niết-bàn. Thế nào là thọ thọ ấm? Nghĩa là sáu thọ thân. Những gì là sáu thọ thân? Nghĩa là thọ sanh ra bởi nhãn xúc; thọ sanh ra bởi nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc. Đó gọi là thọ thọ âm. Lại nữa, thọ thọ âm này là pháp vô thường, khô, biên dịch... diệt tận, Niết-bàn. Thế nào là tưởng thọ ấm? Nghĩa là sáu tưởng thân. Những gì là sáu? Nghĩa là tưởng sanh ra bởi nhãn xúc;... ý xúc. Đó gọi là tưởng thọ ấm. Lại nữa, tưởng thọ ấm này là pháp vô thường, khổ, biến dịch,... diệt tận, Niết-bàn. Thế nào là hành thọ ấm? Nghĩa là sáu tư thân. Những gì là sáu? Nghĩa là tư sanh ra bởi nhãn xúc;... ý xúc. Đó gọi là hành thọ ấm. Lại nữa, hành thọ ấm này là pháp vô thường, khổ, biến dịch,... diệt tận, Niết-bàn.

Thế nào là thức thọ ấm? Nghĩa là sáu thức thân. Những gì là sáu? Nghĩa là nhãn thức thân;... ý thức thân. Đó gọi là thức thọ ấm. Lại nữa, thức thọ ấm này là pháp vô thường, khổ, biến dịch,... diệt tận, Niết-bàn. Này Tỳ-kheo, nếu đối với pháp này dùng trí tuệ tư duy, quán sát, phân biệt, nhẫn chịu, đó gọi là Tùy tín hành; siêu việt, lìa sanh, vượt qua phàm phu, chưa đắc quả Tu-đà-hoàn, khoảng giữa nếu chưa chết, chắc chắn được quả Dự lưu. Này Tỳ-kheo, nếu nơi pháp này tăng trưởng trí tuệ, tư duy, quán sát, nhẫn chịu, đó gọi là Tùy pháp hành; siêu việt, xa lìa sanh, vượt khỏi hàng phàm phu, chưa được quả Tu-đà-hoàn, khoảng giữa nếu chưa chết, chắc chắn được quả Tu-đà-hoàn. Này Tỳ-kheo, đối với pháp này đều thấy như thật với chánh tuệ, ba kiết được đoạn tận, biết khắp hét, nghĩa là thân kiên, giới câm thủ và nghi. Này Tỳ-kheo, đó gọi là quả Tu-đà-hoàn, không rơi vào đường ác, quyết định sẽ thẳng đến Chánh giác, bảy lần qua lại trong cõi trời, người, sau đó mới giải thoát. Này Tỳ-kheo, nếu đối với pháp này đều thấy với chánh tuệ như thật, tâm không khởi lậu hoặc gọi là A-la-hán; các lậu đã dứt sạch, việc cần làm đã làm xong, buông bỏ, xa lìa gánh nặng, chính mình được lọi ích, sạch các kiết sử, chánh trí, tâm được giải thoát. Bấy giờ, các Tỳ-kheo sau khi nghe những lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 62 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật tru tại nước Xá-vệ, ở rừng Kỳ-đà? trong vườn cấp Cô Độc. Bay giơ, The Ton noi vơi các Tỳ-kheo: Có năm thọ ấm. Đó là sắc thọ ấm; thọ? tưởng, hành, thức thọ ấm. Phàm phu ngu si vô học, không trí tuệ, không sáng suốt, đối với năm thọ ấm sanh ngã kiến, bị ràng buộc, khiến cho tâm bị ràng buộc, dính mắc mà sanh ra tham dục. Này các Tỳ-kheo, đa văn Thánh đệ tử có trí tuệ sáng suốt, đối với năm thọ ấm này, không thay ngã bị ràng buộc, dính mắc khiến cho tâm bi hệ trược mà khởi tham dục. Vì sao kẻ phàm phu ngu si vô học, không trí tuệ,

không sáng suốt, đối với năm thọ ấm, thấy ngã hệ trược, khiến cho tâm bị ràng buộc, dính mắc mà sanh tham dục? Này các Tỳ-kheo? phàm phu ngu si vô học, không trí tuệ? không sáng suốt, thấy sắc là ngã, khác ngã, hoặc ở trong nhau. Cũng thế, người ấy thấy thọ, tưởng, hành, thức là ngã, khác ngã, hoặc ở trong nhau. Như vậy phàm phu ngu si vô học, không trí tuệ, không sáng suốt, đối với năm thọ ấm, nói là ngã5 hệ trược, làm cho tâm bị trói buộc mà sanh tham dục.

KINH TẠPA-HÀM 55

Này các Tỳ-kheo? vì sao vi đa văn Thánh đệ tử có trí tuệ sáng suốt, không thấy ngã hệ trược, khiến trói buộc tâm, mà sanh ra tham dục? Vì Thánh đệ tử không thấy sắc là ngã, khác ngã? hoặc ở trong nhau. Cũng thế, vị ấy đối với thọ, tưởng, hành, thức không thấy là ngã, khác ngã, hoặc ở trong nhau. Như vậy, vi đa văn Thánh đệ tử có trí tuệ sáng suốt, đối với năm thọ ấm này không thấy có ngã, hệ trược, khiến trói buộc tâm sanh tham dục. Nếu những gì thuộc về sắc hoặc quá khứ, hoặc vi lai, hoặc hiện tại, hoặc trong, hoặc ngoài, hoặc thô, hoặc tế, hoặc tốt, hoặc xấu, hoặc xa, hoặc gần, vị ấy quán sát tất cả đều là vô thường. Cũng như thế thọ? tưởng, hành, thức hoặc quá khứ, hoặc vi lai, hoặc hiện tại, hoặc trong, hoặc ngoài, hoặc thô, hoặc tế, hoặc tốt, hoặc xấu, hoặc xa, hoặc gần, vi ấy chánh quán tất cả đều vô thường. Bấy giờ, các Tỳ-kheo sau khi nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 63 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật tru tại nước Xá-vệ, ở rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc. Bay giờ, The Ton noi vơi các Tỳ-kheo: -Có năm thọ ấm. Đó là sắc thọ ấm; thọ, tưởng, hành, thức thọ ấm. Này Tỳ- kheo, nếu Sa-môn, Bà-la-môn chấp có ngã thì tất cả đều chấp nơi năm thọ ấm này là ngã. Những gì là năm? Các Sa-môn9 Bà-la-môn đối với sắc thấy là ngã, khác ngã, hoặc ở trong nhau. Cũng thê nơi thọ, tưởng, hành, thức, vi ây thây là ngã, khác ngã, hoặc ở trong nhau. Như vậy là phàm phu ngu si, vô minh, chấp ngã, phân biệt, chấp ngã sở. Người không lìa ngã sở thì vin vào các căn rồi sanh ra xúc. Sáu xúc duyên vào sở xúc thì phàm phu ngu si vô học sanh ra kho vui, từ đó mà phát sinh các thứ pháp này, pháp khác; đó là sáu xúc thân. Những gì là sáu? Đó là nhãn xúc nhập xứ; lứiĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc nhập xứ. Tỳ-kheo có ý giới, pháp giới, vô minh giới; đối với xúc của vô minh xúc, kẻ phàm phu ngu si vô học nói c6, nói không, nói vừa có vừa không, nói chẳng phải có chẳng phải không, nói ta là tối thắng, nói ta bằng, ta biết, ta thấy. Lại nữa, này Tỳ-kheo9 đa văn Thánh đệ tử trụ nơi sáu xúc nhập xứ có thể nhàm chán mà xa lìa vô minh và sanh ra sự sáng suốt. Người ấy đối với vô minh, lìa dục và sanh ra sự sáng suốt, chẳng có, chẳng không, chẳng phải vừa có vừa không, chẳng phải chẳng có chẳng không, chẳng có ta hơn, ta kém, ta bằng, ta biết, ta thấy. Biết như thế, thấy như thế rồi thì vô minh xúc trước diệt đi, minh xúc sau sanh khởi. Bấy giờ9 các Tỳ-kheo sau khi nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 64 Tôi nghe như vây:

56 KINH TẠPA-HÀM

Một thời, đức Phật trú tại nước Xá-vệ, ở vườn phía Đông, giảng đường Lộc Tử Mau. Bấy giờ, Thế Tôn sau giờ tọa thiền buổi chiều, Ngài vào giảng đường, trải tòa ngồi giữa đại

chúng, nói kệ tán thán: Pháp không có tự ngã, Cũng không có ngã sở, Ngã đã còn không có? Ngã sở do đâu sanh? Tỳ-kheo giải thoát đây, Ắt dứt hạ phần kiết. Lúc ấy, có một Tỳ-kheo từ chỗ ngồi đứng dậy, trịch áo vai hữu, quỳ gối phải sát đất, chắp tay bạch Phật: Bạch Thế Tôn, thế nào là "Không có tự ngã, cũng không có ngã sở; ngã đã chẳng c6, ngã sở do đâu sanh? Tỳ-kheo giải thoát đây, ắt dứt hạ phần kiết"? Phật bảo Tỳ-kheo: -Phàm phu ngu si vô học chấp sắc là ngã, khác ngã, hoặc ở trong nhau; chấp thọ, tưởng, hành, thức là ngã, khác ngã, hoặc ở trong nhau. Đa văn Thánh đệ tử không thấy sắc là ngã, khác ngã, hoặc ở trong nhau; không thấy thọ, tưởng, hành, thức là ngã, khác ngã hoặc ở trong nhau; cũng chẳng phải người biết, cũng chẳng phải người thấy, sắc này là vô thường; thọ, tưởng, hành, thức là vô thường, sắc là khổ; thọ, tưởng, hành, thức là khổ. sắc là vô ngã; thọ, tưởng, hành, thức là vô ngã. Cái sắc này không nên có; thọ, tưởng, hành, thức không nên có. Vì cái sắc này là pháp hư hoại; thọ, tưởng, hành, thức là pháp hư hoại; cho nên chẳng phải nẹã, chẳng phải ngã sở. Ngã, ngã sở không nên có, người giải thoát như thế, chắc chắn sẽ dứt được năm hạ phần kiết sử. Bấy giờ, Tỳ-kheo ấy bạch Phật: -Bạch Thế Tôn, đã dứt năm hạ phần kiết sử rồi làm sao được sạch các lậu hoặc, thành vô lậu tâm giải thoát, tuệ giải thoát, hiện tại tự biết tác chứng, an trụ đay đủ: "Sự sanh của ta đã dứt, Phạm hạnh đã thành, việc can làm đã làm xong, tự biết không còn thọ thân sau nữa"? Phật bảo Tỳ-kheo: Phàm phu ngu si vô học, ở nơi không sợ hãi mà sanh sợ hãi, đó là sự sợ hãi của kẻ phàm phu ngu si. Vô ngã, phi ngã sở, Cả hai chẳng nên sanh. Phan duyên bốn chỗ thức ở. Những gì là bốn? Đó là thức ở sắc. sắc phan duyên sắc, yêu thích tăng thêm, sinh trưởng rộng lớn; đối với thức trụ nơi thọ, tưởng, hành, phan duyên, yêu thích tăng thêm, sinh trưởng rộng lớn. Này Tỳ-kheo? thức ở nơi chỗ này, hoặc đến, hoặc di, hoặc trụ, hoặc khởi, hoặc diệt, tăng thêm, sinh trưởng rộng lớn. Nếu có ai nói: "Lại có pháp khác nơi đó, thức hoặc đên, hoặc đi, hoặc trụ, hoặc khởi, hoặc diệt, hoặc tăng thêm, sinh trưởng rộng lớn^^; đó chỉ là lời nói suông, hỏi đến rồi chẳng biết, chỉ thêm ngu si, vì chẳng phải cảnh giới của họ. Vì cớ sao? Này Tỳ-kheo? đã lìa tham dục

KINH TẠPA-HÀM 57

của sắc giới, ý sanh ràng buộc đối với sắc cũng dứt; ý sanh ràng buộc đối với sác đã dứt hẳn, thức phan duyên cũng đoạn, thức không trụ trở lại, cũng không tăng tiên, sinh trưởng rộng lớn. Đã lìa tham dục của thọ, tưởng, hành giới; ý sanh ràng buộc đối với thọ, tưởng, hành cũng dứt. Ý sanh ràng buộc đối với thọ, tưởng, hành dứt; thức phan duyên cũng đoạn, thức không chỗ trụ, cũng không tăng tiến, sinh trưởng rộng lớn. Thức không chỗ trụ nên không tăng trưởng, không tăng trưởng nên không có điều gì tạo tác, không có điều gì tạo tác nên an trụ, an trụ nên biêt đủ5 biêt đủ nên được giải thoát, giải thoát nên đối với các pháp thế gian không có gì chấp thủ, vì không chấp thủ nên không đắm trước, không đam trước nên tự giác Niết-bàn: uSự sanh của ta đã dứt, Phạm hạnh đã thành, việc cần làm đã làm xong, tự biết không còn tái sanh đời sau nữa." Này Tỳ-kheo, Ta nói thức chẳng trụ ở bốn phương Đông, Tây, Nam, Bắc, bốn góc trên dưới, diệt trừ tham dục, thấy pháp Niết-bàn, diệt tận, tịch tịnh, mát mẻ. Bây giờ, các Tỳ-kheo sau khi nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành. * Bài kệ tóm tắt nội dung các kinh trên: Sanh diệt chẳng nên vui, Cùng ba thứ phân biệt, Nên quán sát tham

trước, Đó gọi là Ưu-đà-na. *** KINH SỐ 65 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật trú tại nước Xá-vệ, ở rừng Kỳ-đà? trong vườn cấp Cô Độc. Bay giờ, The Ton nói với các Tỳ-kheo: Thường nên tu tập tinh tấn, thiền tư, tĩnh lặng tâm mình, quán sát như thật. Thế nào là quán sát như thật? Đây là sắc, đây là sắc tập, đây là sắc diệt; đây là thọ, tưởng, hành, thức; đây là... thức tập; đây là... thức diệt. Thế nào là sắc tập? Thế nào là thọ, tưởng, hành, thức tập? Phàm phu ngu si vô học đối với các thọ, khô, vui, không khô không vui; không quán sát như thật thọ tập, thọ diệt, thọ vj, thọ hoạn, thọ ly này. Vì không quán sát như thật cho nên đôi với thọ lại vui thích, đắm trước, sanh chấp thủ? thủ duyên hữu, hữu duyên sanh, sanh duyên lão-bệnh-tử-ưu-bi-khổ-não; như thế thuần đại khổ tụ từ tập mà sanh. Đó gọi là sắc tập. Đó gọi là thọ, tưởng, hành, thức tập. Thế nào là sắc diệt; thọ, tưởng, hành, thức diệt? Đa văn Thánh đệ tử đối với các thọ, khổ, vui, không khổ không vui; quán sát như thật thọ tập, thọ diệt, thọ vị, thọ hoạn, thọ ly. Vì quán sát như thật nên đối với thọ dứt sự ái trước, ái trước dứt nên thủ dứt, thủ dứt nên hữu diệt, hữu diệt nên sanh diệt, sanh diệt nên lão- bệnh-tử-ưu-bi-khổ-não diệt; như thế thuần đại khổ tụ đều diệt hết. Đó gọi là sắc diệt; thọ5 tưởng, hành, thức diệt. Vì thế Tỳ-kheo phải thường nên tu tập tinh tấn, thiền tư, tĩnh lặng tâm mình, quán sát như thật.

58 KINH TẠPA-HÀM

Bấy giờ, các Tỳ-kheo sau khi nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành. Như vậy là quán sát, như vậy là phân biệt các thứ phân biệt, biết rộng tất cả, biết gần gũi, tu tập, nhập xúc chứng. (Hai kỉnh cũng nói rộng như thẽ).

KINH SỐ 66 Tôi nghe như vây: Một thòi, đức Phật trú tại nước Xá-vệ, ở rừng Kỳ-đà? trong vườn cấp Cô Độc. Bây giơ, The Ton noi vơi các Tỳ-kheo: Các Tỳ-kheo thường nên tu tập tinh tấn, thiền tư, tĩnh lặng tâm mình. Vì cớ sao? Tu tập tinh tấn, thiền tư, tĩnh lặng tâm mình thì quán sát như thật. Thế nào là quán sát như thật? Nghĩa là như thật quán sát sắc này, sác tập này, sác diệt này; thọ, tưởng, hành, thức này;...thức tập này;... thức diệt này. Thế nào là sắc tập? Thế nào là thọ, tưởng, hành, thức tập? Này Tỳ-kheo, phàm phu ngu si vô học không quán sát như thật sắc tập, sắc vị? sắc hoạn, sắc ly; nên vui thích sắc ấy, khen ngợi, ái trước nên sắc còn phải tái sanh đời vị lai. Thọ, tưởng, hành, thức cũng được nói rộng như the. sắc ấy sanh thì thọ, tưởng, hành, thức liền sanh; đã không giải thoát đối với sắc thì cũng không giải thoát đối với thọ, tưởng, hành, thức; Ta nói người ấy cũng không giải thoát đối với sanh-già-bệnh-chết-lo-buồn-khổ-não? thuần đại kho tụ. Đó gọi là sắc tập; thọ, tưởng, hành, thức tập. Thế nào là sắc diệt; thọ, tưởng, hành, thức diệt? Đa văn Thánh đệ tử quán sát như thật về sắc tập, sắc diệt, sắc vị? sắc hoạn, sắc ly và biết như thật. Vì biết như thật nên vị ấy không ưa thích đối với sắc, không khen ngợi sắc, không đắm trước săc9 cũng không sanh sắc vị lai. Thọ, tưởng, hành, thức cũng được nói rộng như thế. Vì sắc chẳng sanh; thọ? tưởng, hành, thức chẳng sanh; nên đối với sác được giải thoát, đôi với thọ, tưởng, hành, thức được giải thoát; Ta nói n^ười ấy được giải thoát sanh, già, bệnh, chết, lo, buồn, khổ, não và thuần đại kho tụ. Đó gọi là sắc diệt; thọ, tưởng, hành, thức diệt; Vì thế Tỳ-kheo phải luôn luôn tu tập tinh tấn, thiền tư, tĩnh lặng nội tâm, tinh

cần phương tiện, quán sát như thật. Bây giờ, các Tỳ-kheo sau khi nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành. {Quan sát như thế,.., cho đến tác chứng, mười hai kinh cũng nói rộng như thê).

KINH SỐ 67 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật tru tại nước Xá-vệ? ở rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, Thế Tôn nói với các Tỳ-kheo: Thường nên tu tập tinh tấn, thiền tư, tĩnh lặng nội tâm. Vì sao? Tỳ-kheo tu tập tinh tấn, thiền tư, tĩnh lặng nội tâm thì như thật quán sát. Thế nào là như

thật quán sát, như thật biết? Biết như thật sắc này, sắc tập này, sắc diệt này; thọ, tưởng, hành, thức này;... thức tập này;... thức diệt này. Thế nào là sắc tập; thọ, tưởng, hành, thức tập? Phàm phu ngu si vô học không biết như thật sắc tập, sắc diệt, sắc vi, sắc hoạn, sắc ly. Vì không biết như thật nên vui thích, đắm trước sắc ấy, khen ngợi sắc ấy. Vì đắm trước sắc, khen ngợi sắc nên chấp thủ, thủ duyên hữu, hữu duyên sanh, sanh duyên lão-tử-mi-bi-khổ-não; như thế thuần đại khổ tụ sanh. Đó gọi là sác tập; thọ, tưởng, hành, thức tập. Thế nào là sắc diệt; thọ, tưởng, hành, thức diệt? Đa văn Thánh đệ tử biết như thật sắc tập, sắc diệt, sắc vị? sắc hoạn, sắc ly. Vì biết như thật cho nên không vui thích, không khen ngợi sắc. Vì không vui thích, không khen ngợi sắc nên ái lạc diệt, ái lạc diệt nên thủ diệt, thủ diệt nên hữu diệt, hữu diệt nên sanh diệt, sanh diệt nên lão-tử-ưu-bi-khổ-não diệt; như thế thuần đại khổ tụ diệt. Thế nào là đa văn Thánh đệ tử biết như thật thọ, tưởng, hành, thức;... thức tập,... thức diệt,... thức vị,... thức hoạn,... thức ly? Vì biết như thật nên không vui thích, không đăm trước, không khen ngợi thức ây; vì không vui thích, không đắm trước, không khen ngợi... nên ái lạc diệt; ái lạc diệt nên thủ diệt, thủ diệt nên hữu diệt, hữu diệt nên sanh diệt, sanh diệt nên lão-tử-ưu-bi-khổ-não diệt; như thế thuần đại khổ tụ diệt, tất cả đều diệt. Này các Tỳ-kheo, đó gọi Là sắc diệt; thọ, tưởng, hành, thức diệt. Tỳ-kheo nên luôn luôn tu tập tinh tấn, thiền tư, tĩnh lặng nội tâm. Bấy giờ, các Tỳ-kheo sau khi nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành. (Quán sát như thế,,.., tác chứng mười hai kinh cũng nói rộng như thế).

KINH SỐ 68 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật tru tại nước Xá-vệ5 ở rừng Kỳ-đà? trong vườn cấp Cô Độc. Bây giơ, The Ton noi vơi các Ty-kheo: -Thường nên tu tập tinh tấn, thiền tư, tĩnh lặng tâm mình, quán sát như thật. Thế nào là quán sát như thật? Biết như thật sắc này, sắc tập này, sắc diệt này; thọ, tưởng, hành, thức này;... thức tập này;... thức diệt này. Thế nào là sắc tập; thọ, tưởng, hành, thức tập? Do mắt và sắc làm duyên sanh ra thức, ba pháp này hòa hợp sanh xúc, duyên xúc sanh thọ, duyên thọ sanh ái9... thuần đại khổ tụ sanh. Đó gọi là sắc tập. Như thế tai, mũi, lưỡi, thân, ý; ý và pháp làm duyên sanh ý thức, ba pháp này hòa hợp sanh xúc, duyên xúc sanh thọ, duyên thọ sanh ái... thuần đại kho tụ sanh. Đó gọi là sắc tập; thọ, tưởng, hành, thức tập.

Thế nào là sắc diệt; thọ, tưởng, hành, thức diệt? Do mắt và sắc, nhãn thức sanh, ba pháp này hòa hợp sanh xúc, xúc diệt thì thọ diệt,... thuần đại khổ tụ diệt. Như thế tai,

mũi, lưỡi, thân, ý; duyên ý và pháp, ý thức sanh, ba pháp này hòa hợp sanh xúc, xúc diệt nên thọ diệt, thọ diệt nên ái diệt, ái diệt... thuần đại khổ tụ diệt. Đó gọi là sắc diệt; thọ, tưởng, hành, thức diệt. Vì thế, này các Tỳ-kheo, nên luôn tu tập tinh tấn, thiền tư, tĩnh lặng nội tâm. Bấy giờ các Tỳ-kheo sau khi nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành. r r (Quán sát như thê,... tác chứng mười hai kinh cũng nói rộng như thẽ). *

Bài kệ tóm tắt nội dung các kinh trên:

Thọ cùng sanh và vui, Cũng nói sáu nhập xứ,

Mỗi mỗi mười hai loại, Kỉnh thiền đinh tam-muội.

***

KINH SỐ 69 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật tru tại nước Xá-ve, ở rừng Kỳ-đà? trong vườn cấp Cô Độc. Ạ _• Ạ _ ĩ Ạ r • r_ • r rrn Ạ A Bay giơ, The Ton noi vơi các Tỳ-kheo: Hôm nay Ta sẽ nói hữu thân tập thú đạo và hữu thân tập diệt đạo. Thế nào là hữu thân tập thú đạo? Phàm phu ngu si vô học không biết như thật sắc tập, sắc diệt, sắc vị5 sắc hoạn, sắc ly. Vì không biết như thật nên yêu thích sắc, khen ngợi sắc, đắm trước sắc, trụ sắc và thích sắc. Vì khen ngợi sắc, đắm trước sắc, trụ sắc, nên yêu thích thủ, thủ duyên hữu, hữu duyên sanh, sanh duyên lão-tử-ưu-bi-khổ-não. Như thế thuần đại khô tụ sanh. Thọ? tưởng, hành, thức cũng được nói rộng như thê. Đó gọi là hữu thân tập thú đạo. Tỳ-kheo nên biết hữu thân tập thú đạo tức khổ tập thú đạo. Thế nào là hữu thân tập diệt đạo? Đa văn Thánh đệ tử biết như thật sắc, sắc tập5 sắc diệt, sắc vị, sắc hoạn, sắc ly. Vì biết như thật nên đối với sắc không ưa thích, không khen ngợi, không đắm trước, không trụ. Vì không ưa thích, không khen ngợi, không đắm trước, không trụ nên ái lạc sắc diệt. Ái lạc sắc diệt thì thủ diệt, thủ diệt thì hữu diệt, hữu diệt thì sanh diệt, sanh diệt thì lão-tử-mi-bi-khổ-não5 thuần đại khổ tụ diệt. Thọ, tưởng, hành, thức cũng như thế. Đó gọi là hữu thân diệt đạo tích. Hữu thân diệt đạo tích tức là khổ diệt đạo tích, vì thế nên nói hữu thân diệt đạo tích. Bây giờ, các Tỳ-kheo sau khi nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành. (về “hữu" và về "nên biếu cũng nói như trên).

KINHTẠPA-HÀM^ 61

KINH SỐ 70 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật tru tại nước Xá-ve, ở rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc. Bay giơ, The Ton noi vơi các Tỳ-kheo: Ta se noi ve hữu than biên, hữu than tạp biên, hưu than diệt biên. Các Ty- kheo hãy lắng nghe, khéo nghĩ nhớ, Ta sẽ vì các thầy giảng nói! Thế nào là hữu thân biên? Đó là năm thọ ấm. Những gì là năm? Đó là sắc thọ ấm; thọ, tưởng, hành, thức thọ ấm. Đó gọi là hữu thân biên. Thế nào là hữu thân tập biên? Nghĩa là ưa thích ái cùng với hỷ tham về sự hữu (nghiệp quả) trong tương lai, mỗi mỗi đều vui thích, tham đắm. Đó gọi là hữu thân tập biên. Thế nào là hữu thân diệt biên? Nghĩa là ưa thích ái cùng với hỷ tham về sự hữu (nghiệp quả) trong tương lai, mỗi mỗi sự yêu thích, đắm trước đã nhổ hết, đã dứt sạch không còn sót5 lìa dục, tịch diệt, vắng lặng. Đó gọi là hữu thân diệt biên. Vì thế nên nói hữu thân biên, hữu thân tập biên, hữu thân diệt biên. Bây giờ, các Tỳ-kheo sau khi nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành. (về “hữu" vd về "nên biếr cũng nói như trên).

KINH SỐ 71 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật tru tại nước Xá-vệ? ở rừng Kỳ-đà? trong vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, Thế Tôn nói với các Tỳ-kheo: Hôm nay Ta sẽ nói hữu thân, hữu thân tập, hữu thân diệt, hữu thân diệt đạo tích. Các Tỳ-kheo hãy lắng nghe, khéo tư niệm, Ta sẽ vì các thầy giảng nói! Thế nào là hữu thân? Nghĩa là năm thọ ấm. Những gì là năm? sắc thọ ấm; thọ, tưởng, hành, thức thọ ấm. Đó gọi là hữu thân. Thế nào là hữu thân tập? Ái cùng hỷ tham về sự hữu (nghiệp quả) trong tương lai những thứ nhiễm trước này. Đó gọi là hữu thân tập. Thế nào là hữu thân diệt? Ái cùng hỷ tham về sự hữu (nghiệp quả) trong tương lai đã nhổ hết, dứt sạch, không còn thừa, ly dục, tịch diệt. Đó gọi là hữu thân diệt. Thế nào là hữu thân diệt đạo tích? Đó là bát Thánh đạo: Chánh kiến, chánh chí, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh phương tiện, chánh niệm, chánh định. Đó gọi là hữu thân diệt đạo tích. Vì thế nên nói hữu thân, hữu thân tap, hữu thân diệt, hữu thân diệt đạo tích.

r Bây giờ, các Tỳ-kheo sau khi nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành. (Kinhr khác cũng nói như thê, nhưng có điêu khác là: Nên biêt hữu thân, nên biêt đoạn hữu thân tập, nên biêt chứng hữu thân diệt, nên biêt tu đoạn hữu thân đạo tích). Bây giờ? các Tỳ-kheo sau khi nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành. (yề “hữu" và "nên biếc cũng nói như trên, có điều sai khác ỉa: Tỳ-kheo nên biết hữu thân, đoạn hữu thân tập, chứng hữu thân diệt, tu đoạn hữu thân đạo tích; đó gọi là Tỳ-kheo dứt hết các pháp ái dục? ràng buộc, tu hành tương tục, tột cùng mé khổ. Lại có diêm sai khác nữa: Đó gọi là Tỳ-kheo giải thoát, hoàn toàn lìa câu uế? Phạm hạnh cứu cánh, là bậc Thượng sĩ thuần tịnh. Lại có diêm sai khác nữa: Đó gọi là Tỳ-kheo A-la-hán, sạch hét hữu lậu, việc cần làm đã làm xong, đã buông bỏ gánh nặng, chóng được tự lợi, dứt hết các kiêt sử, chánh trí, tâm giải thoát. Lại có điểm sai khác nữa: Đó gọi là Tỳ-kheo dứt cửa ải, vượt qua hào, siêu việt cảnh giới, thoát các lưới giăng, dựng lập Thánh pháp tràng. Thế nào là dứt cửa ải? Nghĩa là dứt năm hạ phần kiết sử. Thế nào là vượt r e * qua hào? Nghĩa là vượt qua hào sâu vô minh. Thê nào là siêu việt cảnh giới? Nghĩa là tột cùng vô thỉ sanh tử. Thế nào là thoát khỏi các lưới giăng? Nghĩa là ái hết sạch. Thế nào là dựng lập Thánh pháp tràng? Nghĩa là ngã mạn hết. Lại có điểm sai khác nữa: Đó gọi là Tỳ-kheo dứt được năm chi thành sáu chi, thủ hộ nương nơi một, bôn thứ khí xả các đê, lìa các mong câu, lặng các giác quán, thân hành dừng nghỉ, tâm khéo giải thoát, tuệ khéo giải thoát, thuần nhất thành tựu Phạm hạnh bậc Vô thượng sĩ). Đạo ấy có ba hạng, Thật giác cũng ba hạng, Nói bốn hạng có thân, La-hán có sáu bậc.

KINH SỐ 72 A

Tôi nghe như vây: Một thời, đức Phật tru tại nước Xá-vệ5 ở rừng Kỳ-đà? trong vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ? Thế Tôn nói với các Tỳ-kheo: Ta sẽ nói pháp được biết bởi trí và người trí. Các Tỳ-kheo hãy lắng nghe, khéo suy niệm, Ta sẽ vì các thầy giảng nói! Thế nào là pháp được biết? Đó là năm thọ ấm. Những gì là năm? sắc thọ am; thọ, tưởng, hành, thức thọ ấm. Đó gọi là pháp được biết. Thế nào là trí? Điều phục dục tham, dứt dục tham, vượt qua dục tham. Đó gọi là trí.

Thế nào gọi là người trí? A-la-hán là người trí. Bậc A-la-hán chẳng có sự chết đời sau, chẳng phải không có sự chết đời sau, chẳng phải vừa có vừa không có sự chết đời sau, chẳng phải chẳng có chẳng không có sự chết đời sau. Nói rộng vô lượng kiếp số sanh tử đều dứt. Đó là nói pháp được biết bởi trí và người trí. Bây giờ, các Tỳ-kheo sau khi nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 73 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật tru tại nước Xá-vệ, ở rừng Kỳ-đà? trong vườn cấp Cô Độc. Bay giơ, Thê Tôn noi vơi các Tỳ-kheo: Hôm nay Ta sẽ nói về gánh nặng, giữ lấy gánh năng, buông bỏ gánh nặng và kẻ mang gánh nặng. Các Tỳ-kheo hãy lắng nghe, khéo suy niệm, Ta sẽ vì các thầy giảng nói! Thế nào là gánh nặng? Đó là năm thọ ấm. Những gì là năm? sắc thọ ấm; thọ, tưởng, hành, thức thọ ấm. Thê nào là giữ lây gánh nặng? Tâm ái cùng với hỷ tham vê sự hữu trong tương lai, mỗi mỗi ưa thích, tham trước. Thế nào là buông bỏ gánh nặng? Sự yêu thích tham đã dứt hẳn, diệt hẳn, không còn sót, nhổ sạch, lìa dục, tịch tinh. Thê nào là kẻ mang gánh nặng? Nghĩa là người, người ây có tên như thê, sanh ra như thế, dòng họ như thế, ăn uống như thế, chịu khổ như thế, sống dai như thế, ở lâu như thế, mạng sống có hạn. Đó gọi là gánh nặng, giữ lấy gánh nặng, buông bỏ gánh nặng, người mang gánh nặng. Khi ay The Ton noi kẹ: Đã buông bỏ gánh nặng Không nên giữ lại nữa, Gánh nặng là khổ lớn, Buông gánh là vui lớn. Nếu dứt tất cả ái, Thì dứt tất cả hành, Thấu suốt các cảnh khác, Chẳng trở lại có nữa. Bấy giờ, các Ty-kheo sau khi nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 74 Tôi nghe như vây: Một thời, đức Phật tru tại nước Xá-vệ9 ở rừng Kỳ-đà5 ương vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, Thế Tôn nói với các Tỳ-kheo: Có năm thọ ấm. Những gì là năm? sắc thọ ấm; thọ, tưởng, hành, thức thọ ấm. Kẻ phàm phu ngu si vô học không biết như thật sắc, sắc tập, sắc vị, sắc hoạn, sắc ly. Vì không biết như thật nên đối với sắc vui thh, khen ngợi, trụ

hệ trước, bị sắc ràng buộc, bị ràng buộc ở bên trong, không biết cội gốc, không biết giới hạn, không biết lìa khỏi. Đó gọi là kẻ phàm phu ngu si vô học, do ràng buộc mà sanh, do ràng buộc mà tử, ràng buộc từ đời này sang đời khác; người ấy do ràng buộc mà sanh cũng do ràng buộc mà tử. Đó gọi là kẻ phàm phu ngu si vô học, theo ma, mặc tình vào trong lưới ma, theo sự xúi giục của ma, bi ma lôi đi. Thọ, tưởng, hành, thức cũng lại như thế. Đa văn Thánh đệ tử biết như thật sắc, sắc tập, sắc diệt, sắc vị, sắc hoạn, sắc ly. Vì biết như thật nên không vui thích sắc, không khen ngợi, không trụ hệ trước, chẳng bị ràng buộc của sắc trói chặt, chẳng bị ràng buộc bên trong trói chặt, biết cội gốc, biết giới hạn, biết lìa khỏi. Đó gọi là đa văn Thánh đệ tử không theo ràng buộc mà sanh, không theo ràng buộc mà tử, không theo ràng buộc từ đời này sang đời khác, không theo ma, không rơi vào tay ma, không theo việc làm của ma, không bi ma trói buộc, giải thoát sự ràng buộc của ma, rời khỏi sự lôi cuốn của ma. Thọ, tưởng, hành, thức cũng lại như vậy. Bấy giờ, các Tỳ-kheo sau khi nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 75 Tôi nghe như vay: Một thời, đức Phật trú tại nước Xá-vệ, ở rừng Kỳ-đà? trong vườn cấp Cô Độc. Bay giơ, The Ton noi vơi các Ty-kheo: Có năm thọ ấm. Những gì là năm? Nghĩa là sắc thọ ấm; thọ, tưởng, hành, thức thọ ấm. Tỳ-kheo đối với sắc sanh nhàm chán, ly dục, tịch diệt, không khởi, giải thoát. Đó gọi là Như Lai, ứng Cúng, Đẳng Chánh Giác. Đối với thọ, tưởng, hành, thức cũng như thế, sanh nhàm chán, ly dục, tịch diệt, không khởi, giải thoát. Đó gọi là Như Lai, ứng Cúng, Đẳng Chánh Giác. Tỳ-kheo cũng đối với sắc sanh nhàm chán, ly dục, tịch diệt. Đó gọi là bậc A-la-hán được tuệ giải thoát. Thọ, tưởng, hành, thức cũng như thế, nhàm chán, ly dục, tịch diệt, giải thoát. Đó gọi là bậc A-la-hán được tuệ giải thoát. Này các Ty-kheo, Như Lai, ứng Cúng, Đẳng Chánh Giác và A-la-hán được tuệ giải thoát có gì sai biệt? Các Ty-kheo bạch Phật: Như Lai là gốc của pháp, con mắt của pháp, nơi nương tựa của pháp; xin Thê Tôn vì các Tỳ-kheo nói rộng nghĩa này, các Tỳ-kheo chúng con nghe xong sẽ kính vâng làm. Phật bảo các Tỳ-kheo: -Các Tỳ-kheo hãy lắng nghe, khéo suy niệm, Ta sẽ vì các thầy giảng nói! Như Lai, ứng Cúng, Đẳng Chánh Giác đối với pháp chưa từng nghe, có thể tự giác được pháp, thông đạt Vô thượng Bồ-đề5 vì muốn giác ngộ hàng Thanh

văn trong đời vị lai nên nói các pháp như: Tứ niệm xứ, tứ chánh cần, tứ như ý túc, ngũ căn, ngũ lực, thất giác chi, bát Thánh đạo. Này các Tỳ-kheo? đó gọi là Như Lai, ứng Cúng, Đẳng Chánh Giác, đối với điêu chưa đác mà đăc? điêu chưa lợi ích được lợi ích, biêt đạo, phân biệt đạo, nói dạo, thông suốt đạo, lại có thể thành tựu cho các vị Thanh văn, dạy dỗ, nhắc nhở, nói pháp lành, chánh thuận, an vui như thế. Đó là sự sai biệt giữa Như Lai và A-la-hán. Bấy giờ, các Tỳ-kheo sau khi nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 76 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật trú tại nước Xá-vệ, ở rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc. Bay giơ, The Ton noi vơi các Ty-kheo: -Có năm thọ ấm. Những gì là năm? sắc thọ ấm; thọ, tưởng, hành, thức thọ ấm. Này các Tỳ-kheo, các thầy nên quán sát đối với sắc, quán sát sắc rồi, thấy có ngã, khác ngã, cũng ở trong nhau chăng? Các Tỳ-kheo bạch Phật: -Bạch Thế Tôn, không! Phật bảo các Tỳ-kheo: Lành thay! Lành thay! Này các Tỳ-kheo5 sắc là vô ngã, vô ngã thì vô thường, vô thường thì khô; nêu khô thì tát cả chúng đêu chăng có ngã, chăng khác ngã, chẳng ở trong nhau. Nên quán thọ, tưởng, hành, thức cũng lại như vậy. Đa văn Thánh đệ tử đôi với năm thọ âm này quán sát chăng phải ngã, chẳng phải ngã sở. Đã quán sát như thế nên đối với thế gian không có gì chấp thủ, người không châp thủ thì chác chăn không có gì đăm trước, vì không đăm trước nên tự giác Niết-bàn: "Sịt sanh của ta đã dứt, Phạm hạnh đã thành, việc cần làm đã làm xong, tự biết không còn thọ thân sau." Bấy giờ, các Tỳ-kheo sau khi nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 77 Tôi nghe như vây: Một thời, đức Phật tru tại nước Xá-vệ? ở rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc. Bây giơ, The Ton noi vơi các Ty-kheo: Các Tỳ-kheo nên đoạn dục tham đối với sắc, dục tham đã dứt thì sắc dứt, sắc đã dứt thì biết sắc đã dứt, biết sắc đã dứt thì cội gốc dứt, như chặt ngọn cây da-la, vị lai không sanh được nữa. Bấy giờ, các Tỳ-kheo sau khi nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 78 Tôi nghe như vây: Một thời, đức Phật tru tại nước Xá-vệ? ở rừng Kỳ-đà? trong vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, Thế Tôn nói với các Tỳ-kheo: Nêu sác sanh khởi, dừng ở, sanh ra thì chác chăn là khô nơi sự khởi lên này, là bệnh nơi sự dừng ở này, là già chết nơi sự sanh khởi này. Thọ, tưởng, hành, thức cũng lại như vậy. Này các Tỳ-kheo, nếu sắc diệt mất thời khổ ngay nơi đó diệt, bệnh ngay nơi đó dừng nghỉ, già chết ngay nơi đó diệt mất. Thọ, tưởng, hành, thức cũng lại như vậy. Bấy giờ, các Tỳ-kheo sau khi nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 79 Tôi nghe như vây: Một thời, đức Phật trú tại nước Xá-ve, ở rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc. Bay giờ, The Ton noi vơi các Tỳ-kheo: Sắc quá khứ, sắc vị lai còn vô thường, huống là sắc hiện tại. Đa văn Thánh đệ tử đã quán sát như thê, không tiêc nuôi sác quá khứ, không mong câu sác vị lai, đối với sắc hiện tại thì nhàm chán, xa lia, ly dục, diệt tận. Thọ, tưởng, hành, thức cũng lại như vậy. Này các Tỳ-kheo, nếu không có sắc quá khứ thì đa văn Thánh đệ tử đã không có sự việc "không tiếc nuối sắc quá khứ", do có sắc quá khứ nên đa văn Thánh đệ tử không tiếc nuối sắc quá khứ. Nếu không có sắc vị lai thì đa văn Thánh đệ tử không có sự việc "không mong cầu sắc vi lai", vì có sắc vị lai nên đa văn Thánh đệ tử không mong cầu sắc vị lai. Nếu không có sắc hiện tại thì đa văn Thánh đệ tử không đối với sắc hiện tại sanh tâm yểm ly, hết tham dục, hướng về tịch tịnh, vì có sắc hiện tại nên đa văn Thánh đệ tử đối với sác hiện tại sanh tâm nhàm chán, hét tham dục, hướng vê tịch tịnh. Thọ, tưởng, hành, thức cũng lại như vậy. Bây giờ, các Tỳ-kheo sau khi nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành. (Như kỉnh về vô thường; ba kỉnh: Khổ, không, vô ngã cũng nói như vậy).

KINH SỐ 80

Tôi nghe như vầy:

Một thời, đức Phật tru tại nước Xá-vệ, ở rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc.

Bấy giờ, Thế Tôn nói với các Tỳ-kheo:

Ta sẽ nói về Thánh pháp ấn và kiến thanh tịnh. Các Tỳ-kheo hãy lắng nghe, khéo suy niệm.

Nếu có Tỳ-kheo nói rằng: “Ta đối với Không tam-muội chưa có sở đắc mà khởi vô tướng, vô sở hữu, lìa tri kiến kiêu mạn" thì chớ nói như thế. Vì cớ sao? Vì nếu ai đối với Không chưa đắc mà nói mình dắc, khởi vô tướng, vô sở hữu, lìa tri kiến kiêu mạn thì việc này không thể có được. Nếu có Tỳ-kheo nói như sau: “T6i đắc lý Không, có thể khởi vô tướng, vô sở hữu, lìa tri kiến kiêu mạn,5 thì đó là lời nói xác đáng. Vì cớ sao? Vì nếu người đã đắc được Không thì có thể khởi vô tướng, vô sở hữu, lìa tri kiến kiêu mạn; chắc chắn như vậy. Thế nào là Thánh đệ tử được kiến thanh tịnh? Các Tỳ-kheo bạch Phật: -Như Lai là gốc của pháp, con mắt của pháp, nơi nương tựa của pháp; xin Ngài hãy vì chúng con nói, Tỳ-kheo chúng con sau khi nghe pháp xong sẽ vâng theo lời dạy. Phật bảo các Tỳ-kheo: Nêu Tỳ-kheo ở nơi thanh văng, trông không, ngôi dưới cội cây, khéo quán sát săc là pháp vô thường, hoại diệt, ly dục; cũng thê, quán sát các âm kia là

pháp vô thường, hoại diệt, không bền chắc, biến đổi; thọ, tưởng, hành, thức là pháp vô thường, hoại diệt, ly dục, không bền chắc, biến đổi, tâm an vui giải thoát, thanh tịnh, đó gọi là Không. Người quán sát như thế cũng không thể được thanh tịnh, xa lìa tri kiến kiêu mạn. Lại có chánh tư duy tam-muội? quán sắc tướng đoạn diệt; quán thanh, hương, vị, xúc, pháp tướng đoạn diệt. Đó gọi là vô tướng. Người quán như thế cũng chưa được thanh tịnh, chưa lìa tri kiến kiêu mạn. Lại có chánh tư duy tam-muội9 quán sát tướng tham dứt; tướng sân, nhuế, si dứt. Đó gọi là vô sở hữu. Người quán như thế cũng chưa được thanh tịnh, chưa lìa tri kiến kiêu mạn. Lại có chánh tư duy tam-muội, quán sát ngã? ngã sở từ đâu sanh? Lại có chánh tư duy tam-muội, quán sát ngã, ngã sở hoặc thay, hoặc nghe, hoặc ngửi, hoặc nếm, hoặc xúc chạm, hoặc biết mà sanh. Lại quán sát như vầy: "Hoặc nhân, hoặc duyên mà sanh thức, nhân duyên sanh ra thức ấy là thường hay vô thường?,^ Lại suy nghĩ nữa: "Hoặc nhân, hoặc duyên mà sanh thức; nhân ấy, duyên ấy đều là vô thiròng." Lại nữa, nhân ấy, duyên ấy thảy đều vô thường, thức được sanh ra làm sao thường được? Vô thường là hành hữu vi, từ duyên khởi, đó là pháp tai hại, pháp hoại diệt, pháp lìa dục, pháp đoạn tri. Đó gọi là Thánh pháp ấn, tri kiến thanh tịnh, vì thế Tỳ-kheo nên nói về Thánh pháp ấn, tri kiến thanh tịnh, như Ta đã nói rộng như thế. Bấy giờ, các Tỳ-kheo sau khi nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

68 KINH TẠP A-HÀM

KINH SỐ 81 Tôi nghe như vây: Một thơi, đức Phật trú ở Tỳ-xá-ly, bên bờ ao Di Hầu, tại giảng đường Trùng Các. Khi ấy, có thanh niên dòng Ly-xa tên Ma-ha-nam, mỗi ngày thường đi du hành. Khi đến chỗ Phật, thanh niên Ly-xa nghĩ thầm: "Nếu ta đến chỗ Phật sớm thì Phật và các vi Tỳ-kheo quen biết của ta đều thiền tư; bây giờ ta nên đến chỗ bảy cây yêm-la, nơi của ngoại đạo A-xà-tỳ, rồi đến trụ xứ của Phú-lan-na Ca-diep?9 Phú-lan-na Ca-diếp lãnh đạo chúng ngoại đạo gồm năm trăm người vây quanh, đùa cợt, ồn náo, bàn luận việc thế gian. Lúc Phú-lan-na Ca-diếp từ xa trông thây Ly-xa Ma-ha-nam đên, liên bảo với quyên thuộc nên giữ yên tĩnh: "Các ông nên yên lặng, đó là nhà quý tộc Ly-xa Ma-ha-nam, đệ tử của Sa-mon Cù-đàm? là vị đệ tử cư sĩ của Sa-môn Cíbdàm, đứng đầu ở Ty-xa-ly? ông ấy thường ưa tĩnh lặng, tán thán sự tĩnh lặng, chỗ ông ấy đến là nơi đồ chúng tĩnh lặng, vì thế các ông nên yên lặng?9 Ma-ha-nam đên trong chúng Phu-lan-na, cung nhau ân cân hỏi thăm, roi ngôi qua một bên. Bây giờ, Ma-ha-nam bảo với Phū-lan-na: -Tôi nghe Phu-lan-na vì các đệ tử nói pháp, không nhân, không duyên, chúng sanh cấu uế; không nhân, không duyên, chúng sanh thanh tịnh. Thế gian CÓ luận thuyêt này. Ong nên xét kỹ, luận thuyêt này là lời hủy báng nhau của người ngoài. Người thế gian chọn lựa đây là pháp, đó là phi pháp, nên người thế gian cùng bàn cãi, thắc mắc, hiểm trách phải không? Phú-lan-na Ca-diếp đáp: Thực có luận thuyết này, chẳng phải người đời dối truyền. Tôi lập luận thuyết này là như pháp luận, tôi nói pháp này đều là thuận pháp, không có người thế gian đến bày tỏ vấn nạn, trách cứ chi cả. Vì cớ sao? Thưa ngài Ma-ha- nam, tôi thấy như thế nên nói như thế, không nhân, không duyên, chúng sanh cấu uế; không nhân, không duyên, chúng sanh thanh tịnh. Ma-ha-nam nghe Phú-lan-na nói như thế, tâm không vui, quở trách, rồi đứng lên từ giã, đi thẳng đến chỗ Phật. Ma-ha-nam đảnh lễ Phật, ngồi qua

một bên, đem cuộc luận nghị với Phú-lan-na thuật rõ với Thế Tôn. Phật bảo Ly-xa Ma-ha-nam: -Phú-lan-na nói theo ý mình, không đáng ghi nhớ. Như thế Phú-lan-na ngu si, không hiểu biết, chẳng thiện khi nói là không nhân, không duyên, chúng sanh cấu uế; không nhân, không duyên, chúng sanh thanh tịnh. Vì cớ sao? Vì có nhân, có duyên, chúng sanh cấu uế; có nhân, có duyên, chúng sanh thanh tịnh. Này Ma-ha-nam, nhân gì, duyên gì, chúng sanh cấu uế; nhân gi, duyên gì, chúng sanh thanh tịnh? Này Ma-ha-nam, nếu sắc chẳng phải một bề là khổ, chẳng vui, chẳng theo vui thích, chẳng phải sự trưởng dưỡng của vui, lìa vui thì

KINH TẠPA-HÀM 69

chúng sanh không nên nhân đây mà sanh ra ưa thích, đắm trước. Ma-ha-nam? do sắc chẳng phải một bề là khổ, chẳng phải vui, theo cái vui, chẳng phải nuôi lớn vui, không lìa vui. Vì thê nên chúng sanh đôi với sác sanh nhiêm trước, vì nhiễm trước nên ràng buộc, vì ràng buộc nên có phiền não. Này Ma-ha-nam, nếu thọ, tưởng, hành, thức chẳng phải một bề là khổ, chẳng vui, chẳng theo cái vui, chẳng phải nuôi lớn vui, lìa vui, chúng sanh không nên nhân đó sanh vui thích, đắm trước. Này Ma-ha-nam, vì thức chẳng phải một bề là khổ, chẳng theo cái vui, cái vui được nuôi lớn, không lìa vui. Vì the chúng sanh đối với thức sanh nhiễm trước, vì nhiễm trước nên bị trói buộc, vì trói buộc nên sanh phiền não. Này Ma-ha-nam, đó gọi là có nhân, có duyên, chúng sanh cấu uế. Này Ma-ha-nam? nhân gì, duyên gì, chúng sanh thanh tịnh? Này Ma-ha-nam, nếu sắc một bề là vui, chẳng phải khổ, chẳng theo khổ, chẳng có sự nuôi lớn buồn khổ, lìa khổ thì chúng sanh chẳng nên đối với sắc sanh nhàm chán, xa lìa. Này Ma-ha-nam, vì sác chăng phải một bê là vui, mà là khô, theo khô, nuôi lớn buồn khổ, không lìa khổ. Vì thế nên chúng sanh nhàm chán, xa lìa sắc? vì nhàm chán nên chăng vui thích, vì chăng vui thích nên giải thoát. Này Ma-ha- nam, nếu thọ, tưởng, hành, thức một bề là vui, chẳng phải khổ, chẳng theo khổ, chẳng nuôi lớn buồn kho, chẳng lìa kho, chúng sanh không nên nhân nơi thức mà sanh nhàm chán, xa lìa. Này Maha-nam, vì thọ, tưởng, hành, thức chẳng phải một bề là vui, mà là khổ, theo khổ, nuôi lớn buồn khổ, không lìa khổ. Vì thế chúng sanh nên nhàm chán cái thức này, vì nhàm chán nên chẳng vui thích, vì chẳng vui thích nên giải thoát... Này Ma-ha-nam, đó gọi là có nhân, có duyên, chúng sanh thanh tinh. Ma-ha-nam sau khi nghe Phật dạy xong, vui mừng tùy hỷ, đảnh lễ Phật rồi lui về. *

Bài kệ tóm tắt nội dung các bài kinh trên:
Biết pháp và gánh nặng, Đi đến quán tham dục,
Cùng chúng sanh lược nói, Pháp ấn, Phú-lan-na.
***

KINH SỐ 82

Tôi nghe như vây:
Một thời, đức Phật trú tại nước Xá-ve, nơi tinh xá Chi-đề ở Trúc Viên.
Bấy giờ, Thế Tôn nói với các Tỳ-kheo:
Đa văn Thánh đệ tử đối với cái gì thấy được vô thường, khổ?

Các Tỳ-kheo bạch Phật:

70 KINH TẠPA-HÀM _____

Thế Tôn là gốc của pháp, con mắt của pháp, nơi nương tựa của pháp, xin Ngài hãy vì chúng con nói, các Tỳ-kheo nghe xong sẽ vâng làm theo lời Phật dạy. Phật bảo các Tỳ-kheo: - Hãy lắng nghe, khéo suy niệm, Ta sẽ vì các thầy giảng nói! Đa văn Iliánh đệ tử đối với sắc thấy vô thường, khổ; đối với thọ, tưởng, hành, thức thấy vô thường, khổ. Này các Tỳ-kheo, sắc là thường hay vô thường? Các Tỳ-kheo bạch Phật: - Bạch Thế Tôn, vô thường! - Này các Tỳ-kheo, vô thường là khổ chăng? Các Tỳ-kheo bạch Phật: - Bạch Thế Tôn, là khổ! Này các Tỳ-kheo, nếu vô thường, khổ, là pháp biến dịch, đa văn Thánh đệ tử có nên ở trong đó thấy ngã, khác ngã, hoặc ở trong nhau chăng? Các Tỳ>kheo bạch Phật: Bạch Thế Tôn, không! Thọ, tưởng, hành, thức cũng lại như thế. Vì vậy, này các T'-kheo, phàm sắc gì hoặc quá khứ, hoặc vị lai5 hoặc hiện tại, hoặc trong, hoặc ngoài, hoặc thô, hoặc tế, hoặc tốt, hoặc xấu, hoặc xa, hoặc gần, tất cả đều chẳng phải ngã, chẳng khác ngã, chẳng ở trong nhau. Thọ, tưởng, hành, thức cũng lại như vậy. Đa văn Thánh đệ tử quán sát như thế, nhàm chán sắc, nhàm chán thọ, tưởng, hành, thức, vì nhàm chán nên không ưa thích, vì không ưa thích nên được giải thoát, được giải thoát nên biêt: "Sự sanh của ta đã dứt, Phạm hạnh đã thành, việc cân làm đã làm xong, tự biết không còn tái sanh đời sau nữa." Bấy giờ, các Tỳ-kheo sau khi nghe lời Phật day, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 83

Tôi nghe như vây:

Một thòi, đức Phật trú tại Tỳ-xá-ly, bên ao Di Hầu, nơi giảng đường

Trùng Các.

Bấy giờ, Thế Tôn nói với các Tỳ-kheo:

Đa văn Thánh đệ tử đối với cái gì thấy chẳng phải ngã, chẳng khác ngã, chẳng ở trong nhau mà gọi là chánh quán bình đẳng, thấy biết như thật?

Các Tỳ-kheo bạch Phật:

- Thế Tôn là gốc của pháp, con mắt của pháp, nơi nương tựa của pháp, xin

Ngài vì chúng con nói, các Tỳ-kheo nghe xong sẽ vâng làm.

Phật bảo các Tỳ-kheo:

-Hãy lang nghe, khéo suy niệm, Ta sẽ vì các thầy giảng nói!

KINH TẠPA-HÀM 71

Đa văn Thánh đệ tử đối với sắc thấy chẳng phải ngã, chẳng khác ngã, chẳng ở trong nhau. Đó gọi là chánh quán như thật. Thọ, tưởng, hành, thức cũng lại như the. Phật bảo các Tỳ-kheo: -Sắc là thường hay vô thường? Các Tỳ-kheo bạch Phật: - Bạch Thế Tôn, vô thường! Phật lại bảo các Tỳ-kheo: - Nếu vô thường thì có phải là khổ chăng? Các Tỳ-kheo bạch Phật: -Là khổ, bạch Thế Tôn! Này các Tỳ-kheo, nếu vô thường, khổ, là pháp biến dịch thì đa văn Thánh đệ tử có nên ở trong đó thấy là ngã, khác ngã5 hoặc ở trong nhau chăng? Các Tỳ-kheo bạch Phật: -Thưa không, bạch Thế Tôn! Thọ, tưởng, hành, thức cũng lại như thế. Vì vậy, này các Tỳ-kheo? phàm sắc gì hoặc quá khứ, hoặc

hiện tại, hoặc vị lai, hoặc trong ngoài, hoặc thô tế, hoặc tót xâu, hoặc xa gân, tát cả đêu chăng phải ngã, chăng khác ngã, chăng ở trong nhau. Đó gọi là chánh quán như thật. Thọ, tưởng, hành, thức cũng lại như vậy. Đa văn Thánh đệ tử quán sát như thê đôi với săc được giải thoát; đôi với thọ, tưởng, hành, thức được giải thoát. Ta nói người ấy giải thoát khỏi sanh, già, bệnh, chết, lo, buồn, khổ, não, thuần đại khổ tụ. Bay giờ, các Tỳ-kheo sau khi nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 84 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật tru tại nước Xá-vệ? ở rừng Kỳ-đà9 trong vườn cấp Cô Độc. Bây giơ, The Ton noi vơi các Tỳ-kheo: Sắc là vô thường, vô thường là khổ, khổ là chẳng phải ngã. Chẳng phải ngã là tất cả những thứ ấy chẳng phải ngã, chẳng khác ngã, chẳng ở trong nhau. Biết như thật như thế gọi là chánh quán. Thọ, tưởng, hành, thức cũng lại như vậy. Đa văn Thánh đệ tử đối với năm thọ ấm này quán sát chẳng phải ngã, chẳng phải ngã sở như thế. Quán sát đối với các pháp thế gian đều không có chỗ chấp thủ, vì không chấp thủ nên không đắm trước, vì không đắm trước nên tự giác Niết-bàn: "Sịt sanh của ta đã dứt, Phạm hạnh đã thành, việc cần làm đã làm xong, tự biết không còn thọ thân sau nữa." Bấy giờ, các Tỳ-kheo sau khi nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 85 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật tru tại nước Xá-vệ, ở rừng Kỳ-đà? trong vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, Thế Tôn nói với các Tỳ-kheo: Này các Tỳ-kheo, đối với cái gì chẳng thấy ngã, khác ngã, hoặc ở trong nhau? Các Tỳ-kheo bạch Phật: Thế Tôn là gốc của pháp, con mắt của pháp, nơi nương tựa của pháp, xin Ngài vì chúng con nói pháp, các Tỳ-kheo sau khi nghe xong lời Phật dạy sẽ kính vâng theo. Phật bảo các Tỳ-kheo: Hãy lắng nghe, khéo suy niệm, Ta sẽ vì các thầy giảng nói! Đối với sắc chẳng thấy ngã, khác ngã, hoặc ở trong nhau. Đối với thọ, tưởng, hành, thức cũng lại như vậy. Này các Tỳ-kheo, sắc là thường hay vô thường? Các Tỳ-kheo bạch Phật: -Vô thường, bạch Thế Tôn! Phật bảo các Tỳ-kheo: -Nếu vô thường thì có phải là khổ chăng? Đáp: Là khổ, bạch Thế Tôn! Này các Tỳ-kheo, nếu vô thường, khổ, là pháp biến dịch thì đa văn Thánh đệ tử có nên ở trong ấy thấy có ngã, khác ngã, hoặc ở trong nhau chăng? Các Tỳ-kheo bạch Phật: -Thưa không, bạch Thế Tôn! Thọ, tưởng, hành, thức cũng lại như vậy. Vì thế, này các Tỳ-kheo, những gì thuộc vê sác hoặc quá khứ, hoặc hiện tại, hoặc vị lai, hoặc trong ngoài, hoặc thô tế, hoặc đẹp xấu, hoặc xa gần, tất cả chúng đều chẳng phải ngã, chẳng khác ngã, chẳng ở trong nhau. Thọ, tưởng, hành, thức cũng lại như vậy. Này các Tỳ-kheo, đa văn Thánh đệ tử ạuán sát năm thọ ấm chẳng phải ngã, chẳng phải ngã sở. Người quán sát như the đối với thế gian không chấp thủ, vì không châp thủ nên không đắm trước, không đắm trước nên tự giác Niết-bàn: “Sịt sanh của ta đã dứt, Phạm hạnh đã thành, việc càn làm đã làm xong, tự biết không còn tái sanh trong đời sau." Bây giờ, các Tỳ-kheo sau khi nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 86 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật trủ tại nước Xá-vệ, ở rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc.

Á__ FT11 Á FT1 ___L* _ z _ rr^ y Bay giơ, The Ton noi với các Tỳ-kheo: Nêu sác vô thường là cái hữu thường thì sac ây chăng nên có bệnh, có khổ, cũng chẳng nên đối với sắc, tìm cầu, mong muốn khiến cho như thế hay không như thế. Bởi vì sắc là vô thường nên nơi sắc có bệnh, có khổ phát sinh, cũng không thể mong muốn khiến cho như thế hay không như thế. Thọ, tưởng, hành, thức cũng lại như vậy. Này các Tỳ-kheo? ý các thầy nghĩ sao, sắc là thường hay vô thường? Các Tỳ-kheo bạch Phật: -Bạch Thế Tôn, vô thường! -Này các Tỳ-kheo, vô thường là khổ chăng? Các Tỳ-kheo bạch Phật: -Bạch Thế Tôn, là khổ! -Này các Tỳ-kheo, nếu vô thường, khổ, là pháp biến dịch, đa văn Thánh đệ tử có nên ở trong ấy thấy là ngã9 khác ngã, hoặc ở trong nhau chăng? Các Tỳ-kheo bạch Phật: -Thưa không, bạch Thế Tôn! -Thọ, tưởng, hành, thức cũng lại như thế. Vì vậy, này các Tỳ-kheo5 những gì thuộc về sắc hoặc quá khứ, hoặc hiện tại, hoặc vi lai, hoặc trong ngoài, hoặc thô tê, hoặc tót xâu, hoặc xa gân, tát cả chúng đêu chăng phải ngã, chăng phải ngã sở, hãy biết như thật như thế. Thọ, tưởng, hành, thức cũng lại như thế. Đa văn Thánh đệ tử chánh quán đối với sắc, chánh quán rồi đối với sắc sanh nhàm chán, lìa tham muốn, chẳng vui thích, được giải thoát. Đối với thọ, tưởng, hành, thức, sanh nhàm chán, lìa dục, chẳng vui thích, được giải thoát: "Sự sanh của ta đã dứt, Phạm hạnh đã thành, việc cần làm đã làm xong, tự biết không còn thọ thân sau." Bấy giờ, các Tỳ-kheo sau khi nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 87 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật trú tại nước Xá-vệ? rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc. Bay giờ, The Ton noi với các Ty-kheo: -Sắc là khổ. Nếu sắc chẳng phải khổ thì sắc ấy chẳng nên có bệnh, có khổ sanh, cũng chẳng nên đối với sắc mong muốn khiến cho như thế hay không như thế. Vì sắc là khổ nên nơi sắc bệnh sanh, cũng có thể nơi sắc muôn khiên cho như thế hay khiến cho không như thế. Thọ, tưởng, hành, thức cũng lại như vậy. Này các Tỳ-kheo? sắc là thường hay vô thường? Các Tỳ-kheo bạch Phật: -Bạch Thế Tôn, vô thường!

74 KINH TẠPA-HÀM

-VÔ thường là khổ chăng? Các Tỳ-kheo bạch Phật: -Là khổ, bạch Thế Tôn! Nếu vô thường, khổ là pháp biến dịch thì đa văn Thánh đệ tử có nên ở trong đó thấy ngã, khác ngã, cùng ở trong nhau chăng? Các Tỳ-kheo bạch Phật: - Thưa không, bạch Thế Tôn! Thọ, tưởng, hành, thức cũng lại như vậy. Vì thế, này các Tỳ-kheo, phàm các sắc hoặc quá khứ, hoặc hiện tại, hoặc vi lai, hoặc trong ngoài, hoặc thô tế, hoặc đẹp xấu, hoặc xa gần, tất cả chúng đều chẳng phải ngã, chẳng khác ngã, chẳng ở trong nhau. Như thật quán sát thọ, tưởng, hành, thức cũng lại như vậy. Đa văn Thánh đệ tử đối với sắc được giải thoát; đối với thọ, tưởng, hành, thức được giải thoát. Ta nói vị ây giải thoát khỏi sanh, già, bệnh, chét, lo, buôn, khô não, thuần đại khổ tụ. Bấy giờ, các Tỳ-kheo sau khi nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 88 Tôi nghe như vây: Một thời, đức Phật trú tại nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, có thiếu niên dòng Bà-la-mon tên uất-đa-la đi đến chỗ Phật. Gặp nhau hỏi thăm ân cần xong, uất-đa-la ngồi qua một bên, bạch Phật: Bạch Thế Tôn, con thường đi khất thực đúng như pháp, đem về cúng dường cha mẹ? làm cho cha mẹ được an vui, lia khổ. Bạch Thế Tôn, con làm như thê có được nhiêu phước hay

không? Phật bảo Uất-đa-la: -Thật có nhiêu phước. Vì cớ sao? Nêu có người khát thực câu đúng như pháp, cúng dường cha mẹ? khiến cha mẹ được an vui, lìa khổ, quả thật người ấy được phước lớn. Khi áy The Tôn liên noi kệ: Như người đối cha mẹ, Cung kính và cúng dường, Hiện đời được tiếng thơm, Mạng chung lên thiên đường. Bấy giờ, thiếu niên uất-đa-la sau khi nghe lời Phật dạy, khen ngợi, liền hoan hỷ phụng hành, làm lễ lui ra.

KINH SỐ 89 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật trú tại nước Xá-vệ5 rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc.

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.